

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /7/2023 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>10.625.950</b>	<b>8.327.390</b>	<b>78%</b>	<b>256%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.450.000</b>	<b>891.474</b>	<b>36%</b>	<b>258%</b>
1	Thu nội địa	2.370.000	842.677	36%	255%
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	80.000	43.797	55%	352%
4	Thu viện trợ	0	0		
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>3.387.498</b>		<b>408%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>10.625.950</b>	<b>4.582.781</b>	<b>43%</b>	<b>178%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>7.104.402</b>	<b>2.750.899</b>	<b>39%</b>	<b>218%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	901.827	346.626	38%	191%
2	Chi thường xuyên	5.822.162	2.404.132	41%	222%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	450	141	31%	0%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0		
5	Dự phòng ngân sách	172.211	0		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>3.518.748</b>	<b>1.827.706</b>	<b>52%</b>	<b>140%</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>2.800</b>	<b>537</b>	<b>19%</b>	<b>0%</b>